TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THAN UYÊN** **TỈNH LAI CHÂU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - H phúc**

Bản án số: 07/2019/HS-ST
Ngày: 29/3/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THAN UYÊN, TỈNH LAI CHÂU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Bà Lương Thị Mỹ Hằng.

- Các hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thị Anh – Bà Trần Thị Oanh

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Lã Thu Quỳnh- Thư ký Toà án nhân dân huyện Than Uyên tỉnh Lai Châu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Than Uyên tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Viết Tuân - Kiểm sát viên

Ngày 29/3/2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 05/2019/HS-ST, ngày 15/02/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2019/QĐXXST-HS ngày 18/3/2019 đối với các bị cáo:

1.Tòng Văn H - Sinh ngày: 08/5/2000;

Nơi cư trú: Bản T, xã M, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu; Nghề nghiệp: Lao động tự do;Trình độ văn hóa: 8/12; Dân tộc: Thái; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Tòng Văn P (đã chết) và bà: Phan Thị E – Sinh năm: 1957; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án: Không.

Tiền sự: 01; Ngày 02/4/2016, Tòng Văn H bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã M ra quyết định số: 01/QĐ-UBND áp dụng biện pháp giáo dục tại xã đối với Tòng Văn H do thực hiện hành vi "Trộm cắp tài sản". Ngày 02/10/2016, Tòng Văn H chấp hành xong quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã.

Ngày 10/8/2017, bị cáo Tòng Văn H bị Tòa án nhân dân huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm o, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48, Điều 68, 69, 74 Bộ luật hình sự năm 1999 xử phạt 18 tH3g tù về tội: "Trộm cắp tài sản" theo Bản án số 86/2017/HSST. Ngày 30/6/2018, bị cáo chấp hành xong án phạt tù. Do thời điểm phạm tội bị cáo dưới 18 tuổi nên bị cáo được coi là không có án tích đối với bản án này.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 25/10/2018, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Than Uyên *(Có mặt)*.

2.Lường Văn T - Sinh năm: 1998

Nơi cư trú: Bản T, xã M, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu; Nghề nghiệp: Lao động tự do;Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Thái; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lường Văn X – Sinh năm: 1966 và bà: Nguyễn Thị Nh – Sinh năm: 1967; Bị cáo có vợ: Lò Thị L – Sinh năm: 1994; Bị cáo có 01con, sinh năm 2018; Tiền án,Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 25/10/2018, đến ngày 01/02/2019, được thay thế bằng biện pháp Bảo lĩnh, hiện đang tại ngoại tại xã M, huyện Than Uyên, Lai Châu *(Có mặt)*.

- Bị hại gồm:

1. Hà Văn V – Sinh năm: 1987

2. Lò Thị Định – Sinh năm: 1990

3. Lò Văn X - Sinh năm: 1989

Đều trú tại: Bản N, xã P2, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu.

4. Lò Thị Th – Sinh năm: 1990

5. Lò Thị P – Sinh năm: 1962

Đều trú tại: Bản Mường 1, xã M1, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu.

(Đều có mặt tại phiên tòa)

6. Lường Văn V – Sinh năm: 1986; Địa chỉ: Bản H3, xã Mường Giôn, huyện Quỳnh Nhai, tỉnh Sơn La.

7. Lò Văn Đ – Sinh năm: 1999; Địa chỉ: bản Nà Ún, xã Pắc Ta, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu.

8. Đặng Thị H - Sinh năm: 1973; Địa chỉ: bản Hoàng Hà, xã Pắc Ta, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu.

9. Nguyễn Thị T – Sinh năm: 1982; Địa chỉ: Đội 10, xã P2, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu.

10. Lò Văn T1 – Sinh năm: 1990

11. Quàng Thị P – Sinh năm: 1990

Đều trú tại: Bản H, xã H, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu.

12. Vàng Thị B – Sinh năm: 1984

13. Lò Thị X – Sinh năm: 1985

Đều trú tại: Bản Đ1, xã H, huyện Than Uyên, Lai Châu.

14. Đỗ Văn D – Sinh năm: 1990

Địa chỉ: Bản S, xã P2, huyện Than Uyên, Lai Châu.

(Đều vắng mặt – có đơn xin xét xử vắng mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Lò Văn L – Sinh năm: 1975; Địa chỉ: bản H, xã H, huyện Than Uyên, Lai Châu (*Có đơn xin xét xử vắng mặt)*.

2. Nguyễn Phú H – Sinh năm: 1987; Địa chỉ: bản H, xã D, huyện Đ, tỉnh Lai Châu.*(Vắng mặt)*.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tòng Văn H, sinh ngày 08/5/2000, không có nghề nghiệp, để có tiền sinh sống H trộm cắp tài sản của người khác. Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 08/10/2018, H rủ Lường Văn T (bạn H) cùng đi xuống xã M1, huyện Than Uyên tìm tài sản trộm cắp nhưng không nói sẽ trộm cắp những tài sản gì, T đồng ý. T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Blade mang biển kiểm soát 25T1-119.47 (Tộc sở hữu của ông Lường Văn X là bố đẻ của T) chở H đến gần trường Trung học phổ thông xã M1. H bảo T dừng xe đứng cảnh giới để H đi vào nhà chị Lò Thị Th ở bản Mường 1, xã M1. Do cửa tầng hai nhà chị Th không khóa, H trèo theo mái bờ lô xi măng vào tầng hai, đi xuống tầng một vào phòng ngủ của chị Th. Thấy chị Th đang ngủ cùng con, H lấy trộm 01 chiếc điện thoại Samsung Galaxy A8 màu đen của chị Th để ở đầu giường ngủ. H tiếp tục đi lên tầng hai vào phòng ngủ của bàn Lò Thị P (mẹ đẻ chị Th), thấy bà P đang ngủ, H lấy trộm số tiền 120.000đồng của bà P để trong ví. Sau khi trộm cắp được tài sản, H quay lại gặp T nói với T đã trộm cắp được điện thoại và tiền. Ngày 09/10/2018, H và T mang chiếc điện thoại Samsung Galaxy A8 trộm cắp được của chị Th bán cho anh Nguyễn Phú H ở bản H, xã D, huyện Đ, tỉnh Lai Châu lấy số tiền 4.500.000đồng, không nói cho anh H biết tài sản do trộm cắp mà có. Số tiền bán điện thoại và số tiền trộm cắp được, H và T cùng nhau tiêu sài hết. Sau khi mua điện thoại của H và T, anh H đã bán cho một người không rõ lai lịch. Hội đồng định giá tài sản huyện Than Uyên kết luận: Chiếc điện thoại Samsung Galaxy A8 của chị Th có trị giá 7.000.000đồng.

Đến ngày 25/10/2018, Tòng Văn H, Lường Văn T bị khởi tố, bắt tạm giam về hành vi "Trộm cắp tài sản". Tại cơ quan điều tra, Tòng Văn H, Lường Văn T còn khai báo thêm hành vi phạm tội cụ thể như sau:

- Lần 1: Khoảng 01 giờ sáng ngày 11/8/2018, Tòng Văn H đi đến bản Đ xã M, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu vào nhà anh Lường Văn V và anh Lò Văn Đ lấy trộm 01 chiếc điện thoại Samsung J2 Prime màu vàng của anh Lường Văn V; 01 chiếc điện thoại Oppo A7 màu trắng của anh Đ để ở đầu giường ngủ. Sau đó, H mang lên huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu bán lấy tiền tiêu sài hết *(H không nhớ bán cho ai và được bao nhiêu tiền)*. Hội đồng định giá tài sản huyện Than Uyên kết luận: Chiếc điện thoại Samsung J2 Prime của anh V có trị giá 800.000đồng; chiếc điện thoại Oppo A7 của anh Đ có trị giá 1.800.000đồng.

- Lần thứ 2: Khoảng 02 giờ sáng ngày 12/8/2018, Tòng Văn H đi một mình đến Đội 10, xã P2 lẻn vào nhà chị Nguyễn Thị T lấy trộm điện thoại Oppo F1S màu vàng của chị T để ở cạnh giường ngủ và số tiền 200.000đồng và 01 tờ tiền 10 đồng Nhân dân tệ Trung Quốc. Trộm cắp được tài sản, H mang bán lấy tiền tiêu sài hết *(H không nhớ bán ở đâu và được bao nhiêu tiền)*. Đối với tờ tiền 10 đồng nhân dân tệ Trung Quốc do không tiêu sài được, H đã vứt bỏ. Hội đồng định giá huyện Than Uyên kết luận: Chiếc điện thoại Oppo F1S của chị T có trị giá 2.000.000đồng. Theo Công văn của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam – Chi nH3h huyện Than Uyên: 10 đồng nhân dân tệ Trung Quốc quy đổi bằng 34.145 đồng Việt Nam.

- Lần 3: Khoảng 02 giờ sáng ngày 22/8/2018, Tòng Văn H rủ Lường Văn T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 25T1-119.47 đi lên xã Pắc Ta, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu tìm tài sản trộm cắp nhưng không nói rõ sẽ trộm cắp những tài sản gì, T đồng ý. Đến bản Hoàng Hà, xã Pắc Ta, H bảo T đứng ngoài đường Quốc lộ 32 cảnh giới để H đi trộm cắp tài sản. Đang ngồi đợi H trộm cắp, thấy có xe mô tô đi đến, T đã bỏ về trước do sợ bị phát hiện. H đi tìm tài sản trộm cắp thấy nhà chị Đặng Thị H (ở gần đường Quốc lộ 32) có 01 chiếc xe đạp mini màu xanh dựng ở cửa nhà, H lấy trộm chiếc xe đạp của chị H rồi đạp xe về xã P2, huyện Than Uyên. Đến bản Đội 11, xã P2, huyện Than Uyên, H dựng chiếc xe đạp ở đường Quốc lộ 32 rồi đi vào nhà vợ chồng anh Hà Văn V, chị Lò Thị Định. Nhà anh V, chị Định đang xây dựng, chưa có cửa, H để dép ở ngoài và đi vào trong nhà. Thấy anh V, chị Định đang ngủ cùng con trai. H mở chiếc ví vải đang buộc ở bụng chị Định lấy hết số tiền cho vào túi quần. H quay ra ngoài thì nhìn thấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu Promoto, loại 110E, mang biển kiểm soát 25T1-031.52 của anh V, chị Định dựng ở ngoài cửa. H tìm chìa khóa xe rồi dắt chiếc xe mô tô ra ngoài đường Quốc lộ 32. Khi đến gần chỗ chiếc xe đạp, H mở khóa xe mô tô để nổ máy thì thấy xăng xe đã hết, H để lại chiếc xe mô tô cùng chiếc xe đạp tại

đó. H đi bộ lên bản Mường, xã M kiểm tra số tiền vừa trộm cắp được 9.814.000đồng. Sáng hôm sau, H gặp T nói với T đã trộm cắp được tiền, H đưa cho T 1.500.000đồng. Hội đồng định giá tài sản huyện Than Uyên kết luận: Chiếc xe đạp mini của chị H có trị giá 120.000đồng; chiếc xe mô tô nhãn hiệu Promoto, loại 110E mang biển kiểm soát 25T1-031.52 của anh V, chị Định có trị giá 2.000.000đồng.

- Lần thứ 4: Khoảng 01 giờ sáng ngày 03/9/2018, Tòng Văn H lại rủ Lường Văn T đi tìm tài sản để trộm cắp. T đồng ý và điều khiển xe mô tô chở H đến bản N, xã P2, huyện Than Uyên. Khi đến khu vực hồ N Tộc bản N, H bảo T đứng ở ngoài cảnh giới để H đi vào quán nước của anh Lò Văn X ở gần bờ hồ. Do quán nước không có cửa, H đi vào bên trong thì thấy anh Lò Văn X đang ngủ, bên cạnh để chiếc điện thoại Oppo A37 màu đen. H lấy trộm chiếc điện thoại Oppo A37 của anh X rồi quay lại đưa cho T cầm. Sáng hôm sau, H và T mang bán chiếc điện thoại trộm cắp lấy tiền tiêu sài hết *(H và T không nhớ bán ở đâu và được bao nhiêu tiền)*. Hội đồng định giá tài sản huyện Than Uyên kết luận: Chiếc điện thoại Oppo A37 của anh X có trị giá 1.500.000đồng.

- Lần thứ 5: Khoảng 01 giờ ngày 20/9/2018, Tòng Văn H đi một mình đi lên bản H, xã H huyện Than Uyên tìm tài sản để trộm cắp. Khi đến nhà vợ chồng anh Lò Văn T1, Quàng Thị P thấy cửa chính nhà anh T1, chị P không khóa, H kéo cửa đi vào trong nhà. Lúc này, mọi người vẫn đang ngủ, H lấy trộm của vợ chồng anh T1, chị P 01 chiếc điện thoại Sony XA màu đen, 01 chiếc điện thoại Samsung Galaxy A6 màu trắng và số tiền 634.000đồng. Sáng hôm sau, H đi xã D, huyện Đ tỉnh Lai Châu bán 02 chiếc điện thoại lấy tiền tiêu sài hết *(H không nhớ bán ở đâu và được bao nhiêu tiền)*. Hội đồng định giá tài sản huyện Than Uyên kết luận: Chiếc điện thoại Sony XA có trị giá 1.800.000đồng; chiếc điện thoại Samsung Galaxy A6 có trị giá 4.000.000đồng.

- Lần thứ 6: Khoảng 04 giờ 30 phút ngày 16/10/2018, Tòng Văn H đi một mình đến bản Lọng Bon, xã H, huyện Than Uyên để tìm tài sản trộm cắp. Khi đến cửa hàng của chị Vàng Thị B, Lò Thị X, H đi vòng ra đằng sau thì phát hiện cửa sau chỉ khép chứ không khóa. H mở cửa sau đi vào trong nhà, thấy mọi người đang ngủ, H lấy trộm của chị B 01 chiếc điện thoại Oppo A37 màu hồng, lấy trộm của chị X 01 chiếc điện thoại Samsung J2 Prime màu vàng. Sau khi trộm cắp được điện thoại, H đi ra ngoài thì bị mọi người phát hiện và truy đuổi. H bỏ chạy lên đồi và vứt bỏ hai chiếc điện thoại vừa trộm cắp. Hội đồng định giá tài sản huyện Than Uyên kết luận: chiếc điện thoại Oppo A37 của chị B có giá trị 1.600.000đồng; chiếc điện thoại Samsung J2 Prime của chị X có trị giá 700.000đồng.

- Lần thứ 7: Khoảng 21 giờ ngày 16/10/2018, Tòng Văn H đi đến bản S, xã P2 huyện Than Uyên, H thấy trước sân nhà anh Đỗ Văn D dựng chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA loại Taurus, mang biển kiểm soát 25F4-4349. Quan sát xung quang không có ai, thấy trên xe vẫn có chìa khóa, H nảy sinh ý định trộm cắp và dắt xe đi ra ngoài. Khi đến đường Quốc lộ 32, H đạp nổ xe rồi điều khiển xe đi về huyện Đ, tỉnh Lai Châu. Sau đó, hành vi trộm cắp của Tòng Văn H bị phát hiện, Cơ quan điều tra bắt giữ H và T giữ chiếc xe mô tô. Hội đồng định giá tài sản huyện Than Uyên kết luận: chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA loại Taurus của anh D có trị giá 3.200.000đồng.

Ngoài ra, Tòng Văn H khai nhận còn trộm cắp 02 chiếc điện thoại Nokia, loại bàn phím của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Lò Văn L, và bị hại Lò Thị P. Do không rõ đặc điểm tài sản trên nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để yêu cầu định giá, kết luận về các lần trộm cắp tài sản này.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã T giữ 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Blade, mang biển kiểm soát 25T1-119.47 của ông Lường Văn X; 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Taurus, mang biển kiểm soát 25F4-4349 của anh Đỗ Văn D; tạm giữ 01 chiếc xe đạp mini của chị Đặng Thị H; 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Promoto, 110E, mang biển kiểm soát 25T1-031.52 của anh Hà Văn V và chị Lò Thị Định; 01 chiếc điện thoại Oppo A37 của chị Vàng Thị B; 01 chiếc điện thoại Samsung J2 Prime của chị Lò Thị X; 01 đôi dép của bị cáo Tòng Văn H. Xét thấy việc xử lý 02 chiếc xe mô tô, 01 chiếc xe đạp, 02 chiếc điện thoại không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, ngày 28/12/2018 Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trao trả lại các tài sản nói trên cho chủ sở hữu hợp pháp.

Vật chứng còn lại của vụ án là 01 đôi dép T giữ của Tòng Văn H hiện đang được lưu giữ tại Kho vật chứng Chi cục thi hành án dân sự huyện Than Uyên.

Bản Cáo trạng số: 05/CT-VKS ngày 15/02/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Than Uyên đã truy tố bị cáo Tòng Văn Hvề tội: "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 173 - Bộ luật hình sự 2015; đối với bị cáo Lường Văn T về tội:"Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 - Bộ luật hình sự 2015.

Trong giai Đ điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Tòng Văn H và Lường Văn T đã T khẩn khai báo, thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Than Uyên đã truy tố.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát huyện Than Uyên, Lai Châu giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo về tội danh cũng như điều luật áp dụng.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Tòng Văn H và Lường Văn Tphạm tội: *"Trộm cắp tài sản"*.

Về hình phạt: Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 173; các điểm r, s khoản 1 điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 - Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáoTòng Văn H từ 04 năm đến 04 năm 06 tH3g tù.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; các điểm b, r, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38 – Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Lường Văn T từ 06 tH3g đến 09 tH3g tù.

Khấu trừ thời gian tạm giam cho bị cáo T. Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

Đề nghị không áp dụng các hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 173 – Bộ luật hình sự năm 2015 đối với các bị cáo và xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự thỏa Tận tự nguyện bồi thường thiệt hại giữa các bị cáo với các bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

Các bị cáo không bổ sung ý kiến gì thêm, nhất trí và không tranh luận với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Than Uyên tỉnh Lai Châu.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo biết là đã vi phạm pháp luật, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Than Uyên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Than Uyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại phiên tòa, các bị cáo Tòng Văn H và Lường Văn T đã T khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như bản cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố. Đối chiếu với lời khai nhận của các bị cáo với lời khai của các bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, biên bản khám nghiệm, thực nghiệm điều tra và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án hoàn toàn phù hợp. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ tH3g 8 đến tH3g 10 năm 2018, tại các xã M, P2, H, M1, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu, Tòng Văn H đã 08 lần thực hiện hành vi trộm cắp, chiếm đoạt tiền và tài sản có tổng trị giá 37.322.145, trong đó 07 lần trộm cắp tài sản có trị giá từ 2.000.000 đồng trở lên. Lường Văn T 03 lần tham gia cùng với Tòng Văn H trộm cắp chiếm đoạt tiền và tài sản có tổng trị giá 20.554.000, trong đó có 02 lần trộm cắp tài sản có trị giá từ 2.000.000 đồng trở lên.

Hành vi phạm tội của bị cáo H với mục đích trộm cắp tài sản là để làm nghề sinh sống và lấy kết quả của việc phạm tội làm nguồn sống chính. Các lần phạm tội đều với lỗi cố ý và thực hiện 05 lần trở lên. Như vậy, hành vi phạm tội của bị cáo Tòng Văn H đã phạm vào tội: "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại Điều 173 với tình tiết định khung "Phạm tội có tính chất chuyên nghiệp" như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Than Uyên đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định.

Đối với bị cáo Lường Văn T là người được Tòng Văn H rủ rê, lôi kéo cùng với H thực hiện 03 vụ trộm cắp tài sản với tổng trị giá tài sản chiếm đoạt là 20.554.000đồng. Hành vi của bị cáo T cũng đã đủ yếu tố cấu T tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 - Bộ luật hình sự. Do vậy, bản cáo trạng truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng là hoàn toàn có cơ sở, đúng người, đúng tội, không oan sai.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ phạm tội: Các bị cáo Tòng Văn H, Lường Văn T thực hiện hành vi phạm tội không có tổ chức, mà chỉ cùng nhau cố ý thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Đây là vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn, trong đó Tòng Văn H là người giữ vai trò khởi xướng, tích cực thực hiện hành vi phạm tội; Lường Văn T là một người có nhân thân tốt chưa có tiền án tiền sự, nhưng khi được Tòng Văn H rủ rê và vì những lợi ích vật chất, muốn có tiền tiêu xài không pH lao động nên cũng tích cực tham gia trộm cắp tài sản bằng việc dùng phương tiện của mình chở H thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, khi quyết định hình phạt sẽ quyết định theo tính chất, mức độ tham gia phạm tội của từng bị cáo theo Điều 58 – Bộ luật hình sự.

Các bị cáo H và T vì lòng tham bất chính, với bản chất lười lao động, muốn có tiền tiêu sài, lợi dụng đêm tối và sự sơ hở trong việc quản lý tài sản của

chủ sở hữu tài sản, đã cố ý thực hiện hành vi lén lút trộm cắp, xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác, biểu hiện ý thức xem thường quy tắc sống của xã hội, kỷ cương pháp luật của Nhà nước, nên cần pH xử lý nghiêm minh, để các bị cáo có ý thức hơn trong việc chấp hành pháp luật và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo đã T khẩn khai báo, tự thú về những lần phạm tội trước đó. Nên xem xét cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm r, s khoản 1 Điều 51 – Bộ luật hình sự.

Đối với bị cáo Lường Văn T sau khi phạm tội đã tích cực tác động gia đình bồi thường thiệt hại nộp số tiền 5.000.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Than Uyên ngày 28/01/2019. Do đó, Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 – Bộ luật hình sự.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Cả hai bị cáo đã thực hiện hành vi trộm cắp từ 02 lần trở lên cho nên pH chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 – Bộ luật hình sự.

[5] Xét về nhân thân: Đối với bị cáo Tòng Văn H, Hội đồng xét xử thấy rằng: Vào năm 2016 bị cáo bị Chủ tịch UBND xã M ra quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã về hành vi "Trộm cắp tài sản". Đến năm 2017, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Than Uyên xử phạt 18 tH3g tù về tội : "Trộm cắp tài sản", bị cáo chấp hành xong hình phạt năm 2018 và được coi là không có án tích do thời gian phạm tội bị cáo là người dưới 18 tuổi. Mới ra tù tH3g 6/2018, bị cáo tiếp tục phạm tội thể hiện bị cáo không chịu cải tạo mình trở T người có ích cho xã hội thể hiện bị cáo rất coi thường pháp luật. Trong khoảng thời gian hai tH3g bị cáo đã thực hiện 08 vụ trộm cắp tài sản với trị giá tài sản chiếm đoạt là 37.322.145 đồng. Vì vậy, cần pH lên một mức án thật nghiêm khắc tương xứng với hành vi của bị cáo, cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian dài mới có điều kiện giáo dục, cải tạo bị cáo trở T một con người tốt có ích cho gia đình và xã hội.

Đối với bị cáo Lường Văn T mặc dù là một người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Tuy nhiên, với bản chất lười lao động, ăn chơi đua đòi, thiếu ý thức tu dưỡng rèn luyện bản thân nên khi được H rủ rê nên đã đồng ý và tích cực thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo đã dùng phương tiện của mình chở H đi thực hiện 03 lần trộm cắp tài sản nên cũng pH chịu mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của mình và cũng cần pH cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo bị cáo trở T người có ích cho xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính, theo quy định tại khoản 5 Điều 173 – Bộ luật hình sự 2015 quy định: *"Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đồng đến 500.000.000đồng"*. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy: Các bị cáo đều có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, làm nghề tự do, không có T nhập ổn định. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng các hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

Trước khi mở phiên tòa, các bị cáo Tòng Văn H, Lường Văn T thỏa Tận bồi thường các khoản thiệt hại do tài sản bị xâm phạm với các bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan như sau:

- Bị cáo Tòng Văn H: Bồi thường cho bị hại Lường Văn V số tiền 800.000 đồng, bồi thường cho bị hại Lò Văn Đ số tiền 1.800.000 đồng, bồi thường cho bị hại Nguyễn Thị T số tiền 2.200.000 đồng, bồi thường cho các bị hại Lò Văn T1 và Quàng Thị P số tiền 6.434.000 đồng, bồi thường cho bị hại Vàng Thị B số tiền 200.000 đồng, bồi thường cho bị hại Lò Thị X số tiền 600.000 đồng, bồi thường cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lò Văn L số tiền 200.000 đồng.

- Bị cáo Tòng Văn H và bị cáo Lường Văn T liên đới: Bồi thường cho bị hại Lò Văn X số tiền 1.500.000 đồng, bồi thường cho bị hại Lò Thị Th số tiền 7.000.000 đồng, bồi thường cho bị hại Lò Thị P số tiền 1.120.000 đồng.Hai bị cáo bồi thường liên đới theo phần bằng nhau.

Tại phiên tòa, các bị cáo Tòng Văn H, Lường Văn T tiếp tục thỏa Tận với các bị hại Hà Văn V và Lò Thị Định về khoản bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm là 9.814.000 đồng. Hai bị cáo bồi thường liên đới theo phần bằng nhau.

Xét thấy thỏa Tận của các bị cáo, các bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên cần chấp nhận.

Các bị hại Đặng Thị H, Đỗ Văn D không yêu cầu bồi thường thiệt hại do tài sản bị chiếm đoạt đã được trả lại nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với số tiền 5.000.000 đồng gia đình bị cáo Lường Văn T nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu theo biên lai T số 0001178 ngày 28/01/2019, bị cáo T đề nghị đối trừ các khoản bồi thường cho các bị hại như sau: Đối trừ cho bị hại Lò Văn X số tiền 750.000 đồng, đối trừ cho bị hại Lò Thị Th số tiền 1.500.000 đồng, đối trừ cho bị hại Lò Thị P số tiền

560.000 đồng, đối trừ cho các bị hại Hà Văn V và Lò Thị Định số tiền 2.190.000 đồng. Xét đề nghị của bị cáo T là phù hợp, Hội đồng xét xử xem xét ghi nhận.

[8] Về vật chứng của vụ án là: 01 đôi dép T giữ của Tòng Văn H, bị cáo H không đề nghị trả lại. Xét thấy đây là vật không có giá trị cần tiêu hủy.

[9] Các vấn đề khác của vụ án: Quá trình điều tra Tòng Văn H còn khai nhận: Trộm cắp 02 chiếc điện thoại Nokia, loại bàn phím của ông Lò Văn L, bàLò Thị P và 01 chiếc điện thoại Oppo A37 tại bản N, xã P2, huyện Than Uyên. Đối với 02 chiếc điện thoại Nokia, H khai vứt bỏ trên đường đi tiêu thụ, Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm nhưng không thấy, do không rõ đặc điểm tài sản trên nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để yêu cầu định giá. Đối với chiếc điện thoại Oppo A37, Cơ quan điều tra đã thông báo tìm kiếm nhưng không xác định được bị hại. Do vậy, chưa đủ căn cứ để kết luận đối với Tòng Văn H về những lần trộm cắp này.

Bị cáo Tòng Văn H khai nhận 06 lần thực hiện hành vi trộm cắp cùng Lường Văn T. Tuy nhiên, T chỉ thừa nhận 03 lần trộm cắp tài sản cùng H. Ngoài lời khai của H không còn tài liệu, chứng cứ nào khác chứng minh. Dó đó, không đủ căn cứ để kết luận Lường Văn T 06 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản như H khai báo.

Các bị hại Hà Văn V và Lò Thị Định khai báo mất trộm số tiền 18.500.000đồng, các bị hại Lò Văn T1 và Quàng Thị P khai báo mất trộm số tiền 3.000.000đồng. Tuy nhiên, quá trình điều tra truy tố và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Tòng Văn H chỉ thừa nhận được lấy trộm số tiền 9.814.000đồng của anh V và chị Định, của anh T1, chị P số tiền 634.000đồng. Ngoài lời khai của bị hại, không còn chứng cứ tài liệu nào khác chứng minh được số tiền mất trộm như các bị hại khai báo. Do vậy, Hội đồng xét xử không có căn cứ để xem xét yêu cầu của các bị hại.

Đối với anh Nguyễn Phú H là người đã mua điện thoại do các bị cáo H và T trộm cắp. Tuy nhiên, khi mua anh H không biết điện thoại là do trộm cắp mà có, nên Hội đồng xét xử xác định anh H là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án. Anh H đã có đơn xin xét xử vắng mặt, không có ý kiến gì nên không xem xét giải quyết.

Bị cáo H còn khai nhận: Trong tH3g 9/2018, H trộm cắp số tiền 4.100.000đồng trên địa bàn huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu nhưng không rõ địa chỉ cụ thể. Cơ quan điều tra đã tiến hành thông báo tìm chủ sở hữu nhưng hiện tại chưa xác định được, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

[10] Về án phí: Bị cáo Tòng Văn H pH chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định và chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với khoản pH bồi thường thiệt hại thỏa Tận tại phiên tòa.

Đối với bị cáo T gia đình bị cáo Tộc hộ cận nghèo có xác nhận của chính quyền địa phương, tại phiên tòa bị cáo đề nghị được miễn án phí nên Hội đồng xét xử xem xét miễn án phí hình sự và dân sự sơ thẩm cho bị cáo theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo: **Tòng Văn H, Lường Văn T**phạm tội: *"Trộm cắp tài sản"*.

1. Về hình phạt:Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 173; điểm r, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38–Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Tòng Văn H 04 (bốn) năm tù.

Thời hạn thi hành hình phạt tù tính từ ngày 25/10/2018.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, r, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 - Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Lường Văn T 06 (sáu) tH3g tù. Bị cáo được khấu trừ thời gian tạm giam là 03 (ba) tH3g 10 (mười) ngày (từ ngày 25/10/2018 đến ngày 01/02/2019). Bị cáo còn pH thi hành 02 (hai) tH3g 20 (hai mươi) ngày tù. Thời hạn thi hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào Điều 46, khoản 1 Điều 48 – Bộ luật hình sự năm 2015; các Điều 288, 289, 584, 585, 586, 587, 589, 357 và 468 Bộ luật dân sự 2015.

Chấp nhận thỏa Tận bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm giữa các bị cáo và các bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan như sau:

* *Bị cáo Tòng Văn H:*

- Bồi thường cho bị hại Lường Văn V số tiền 800.000 đồng;

- Bồi thường cho bị hại Lò Văn Đ số tiền 1.800.000 đồng;

- Bồi thường cho bị hại Nguyễn Thị T số tiền 2.200.000 đồng;

- Bồi thường cho các bị hại Lò Văn T1 và Quàng Thị P số tiền 6.434.000 đồng.

- Bồi thường cho bị hại Vàng Thị B số tiền 200.000 đồng;

- Bồi thường cho bị hại Lò Thị X số tiền 600.000 đồng

- Bồi thường cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lò Văn L số tiền 200.000 đồng.

** Bị cáo Tòng Văn H và bị cáo Lường Văn T liên đới*: bồi thường cho bị hại Lò Văn X số tiền 1.500.000 đồng, bồi thường cho bị hại Lò Thị Th số tiền 7.000.000 đồng, bồi thường cho bị hại Lò Thị P số tiền 1.120.000 đồng, bồi thường cho các bị hại Hà Văn V và Lò Thị Đ số tiền 9.814.000 đồng. Trong đó:

- Bị cáo Tòng Văn H:

+ Bồi thường cho bị hại Lò Văn X số tiền 750.000 đồng;

+ Bồi thường cho bị hại Lò Thị Th số tiền 3.500.000 đồng;

+ Bồi thường cho bị hại Lò Thị P số tiền 560.000 đồng;

+ Bồi thường cho các bị hại Hà Văn V và Lò Thị Định số tiền 4.907.000 đồng.

- Bị cáo Lường Văn T:

+ Bồi thường cho bị hại Lò Văn X số tiền 750.000 đồng, được đối trừ số tiền 750.000 đồng, còn pH tiếp tục bồi thường: Không;

+ Bồi thường cho bị hại Lò Thị Th số tiền 3.500.000 đồng, được đối trừ 1.500.000 đồng, còn pH tiếp tục bồi thường 2.000.000 đồng;

+ Bồi thường cho bị hại Lò Thị P số tiền 560.000 đồng, được đối trừ 560.000 đồng, còn pH tiếp tục bồi thường: Không.

+ Bồi thường cho các bị hại Hà Văn V và Lò Thị Định số tiền 4.907.000 đồng, được đối trừ 2.190.000 đồng, còn pH tiếp tục bồi thường 2.717.000 đồng.

(Hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu đang quản lý số tiền 5.000.000 đồng theo biên lai T số 0001178 ngày 28/01/2019)

Tổng số tiền mà bị cáo Tòng Văn H có trách nhiệm bồi thường cho các bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là 21.951.000đồng.

Tổng số tiền mà bị cáo Lường Văn T có trách nhiệm bồi thường cho các bị hại là 9.717.000đồng, gia đình bị cáo đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Than Uyên 5.000.000đồng, bị cáo T còn pH bồi thường tiếp số tiền 4.717.000đồng.

Kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, người pH thi hành án không tự nguyện thi hành thì pH trả lãiđối với số tiền chậm trả theo thỏa Tận của các bên nhưng không được vượt

quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự; nếu không có thỏa Tận thì thực hiện theo khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người pH thi hành án dân sự có quyền thỏa Tận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 - Bộ luật hình sự 2015 và Điều 106 - Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

- Tịch T tiêu hủy 01 đôi dép T giữ của bị cáo Tòng Văn H.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 19/02/2019).

4. Về án phí: Căn cứ Điều 135; khoản 2 Điều 136 – Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Căn cứ Điều 23; Điều 26; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết số: 326/2016/UBTVQHQH14 ngày 30 tH3g 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức T, miễn, giảm, T nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Buộc bị cáo Tòng Văn H pH chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Miễn toàn bộ án phí hình sự và dân sự sơ thẩm cho bị cáo Lường Văn T.

5. Về quyền kH3g cáo: Căn cứ các Điều 331, Điều 333 – Bộ luật Tố tụng hình sự 2015.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo, các bị hại có mặt được quyền kH3g cáo bản án; bị hại vắng mặt được quyền kH3g cáo bản án; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kH3g cáo đối với những vấn đề liên quan đến quyền, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định lên Toà án nhân dân tỉnh Lai Châu để xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- VKS huyện Than Uyên (2b);
- THA dân sự H. Than Uyên;
- Các bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- CQĐT huyện Than Uyên;
- CQ THAHS H. Than Uyên;
- UBND xã M;
- THA PT;
- Các bị cáo;
- Sở Tư pháp Lai Châu;
- Lưu: HS-TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PH3 - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lương Thị Mỹ Hằng

T VIÊN
HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PH3
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Thị Anh **Trần Thị Oanh** **Lương Thị Mỹ Hằng**